

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST
Ngày 31- 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Đình Sở**

Ông **Nguyễn Phước Khánh**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Mạnh Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Giang Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1994 tại xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
Nơi ĐKKTT + Chỗ ở hiện nay: Xóm Song Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá lớp: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn Q, sinh năm 1948. Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1954. Hiện nay ở xóm Song Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh, em ruột: Có 07 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1975, bị cáo là con nhỏ nhất.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án + Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 10/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh **Trần Văn T** - SN 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Liệt, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn Y**, Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 07/9/2020 tại xóm Vũ, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác thuộc Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Bùi Đức T (*Sinh năm 1994, thường trú tại xóm Song Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình*) đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T (*Sinh năm 1971, thường trú tại xóm Liệt, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ*). Thu giữ trên tay trái của T số tiền 650.000 đồng, T tự khai đây là tiền vừa bán ma túy cho T có được. Thu giữ tại túi quần trước bên trái của T 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong vào bì giấy số 01), T tự khai là heroine mang theo mục đích để bán. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu trắng đã cũ lắp số sim 0329.232.613. Thu giữ tại túi quần trước bên trái của Trần Văn T 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong vào bì giấy số 02), T tự khai là heroine vừa mua của T với số tiền 650.000 đồng. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen lắp số sim 0966.544.252, Tuyên khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc hỏi mua ma túy với T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T, T về trụ sở Công an huyện làm việc.

Tiến hành thử nhanh phản ứng chất ma túy đối với Bùi Đức T và Trần Văn T đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức T tại xóm Song Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 170 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với 02 gói giấy đã thu giữ được trên người của Bùi Đức T và Trần Văn T. Tại Bản Kết luận giám định số 926/KLGD ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng trong bì niêm phong số 01 Vật chứng thu giữ của Bùi Đức T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,034 gam, loại Heroine.

- Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng trong bì niêm phong số 02 Vật chứng thu giữ của Trần Văn T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,029 gam, loại Heroine.

* Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9 mục IA – Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Sau giám định hoàn lại chất ma túy cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy số 926/KLGD có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người liên quan tại vị trí các mép dán.

Ngày 10/9/2020 Cơ quan điều tra đã Khởi tố vụ án, Khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định

tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn.

Làm việc với Cơ quan điều tra, Bùi Đức T và Trần Văn T cùng khai nhận như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ ngày 07/9/2020 Trần Văn T gọi điện từ số 0966.544.252 đến số 0329.232.613 của T là bạn mới quen do cùng biết nhau sử dụng ma túy để hỏi mua 650.000 đồng tiền ma túy. T đồng ý và hẹn T gặp nhau tại xóm Vũ, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. T đi bộ ra cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình thuê anh Nguyễn Văn Yên (*Sinh năm 1977, thường trú tại Tổ 20, phường Đồng Tiến, tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình*) chở đi xã Lương Nha với giá 150.000 đồng. Sau khi đến xóm Vũ, xã Lương Nha, Bùi Đức T đã gặp và trao đổi mua bán ma túy với Trần Văn T thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn Y làm nghề xe ôm, là người được T thuê chở đi đến xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn ngày 07/9/2020. Quá trình điều tra đã làm rõ khi thuê anh Y, T chỉ nói đi có việc. Anh Y không biết T đi đến xã Lương Nha để bán ma túy do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn T không có tiền án, tiền sự, mua ma túy với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 31/10/2020 Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 75/QĐ-XPHC ngày 31/10/2020 đối với Trần Văn T xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Đức T khai nhận mua vào sáng ngày 07/9/2020 tại khu vực Cầu Cứng, thành phố Hòa Bình với giá 100.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt T không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy không đủ căn cứ để điều tra, xác định đối với người đàn ông này.

Đối với số tiền 650.000 đồng; 02 điện thoại di động; một bì giấy số 926/KLGĐ là vật chứng của vụ án được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Thanh Sơn và kho bạc nhà nước huyện Thanh Sơn.

Bị can Bùi Đức T nghiện ma túy, bán ma túy với mục đích để kiếm lời. Ngoài gói ma túy đã bán cho Trần Văn T, bị can Thắng còn tàng trữ 01 gói heroine trên người với mục đích để bán. Hành vi của Bùi Đức T đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số: 74 CT-VKSTS ngày 28 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Bùi Đức T từ **24** đến **30** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS cho bị cáo Bùi Đức T.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu bì giấy số 926/KLGD ngày 10/9/2020 được hoàn lại sau giám định có 02 bì được đánh số 01 và số 02;

Bì số 01: Có 0,014 gam chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Bùi Đức T); **Bì số 02:** Có 0,010 gam chất bột, cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn T) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín. Mặt sau của bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OpPO 1201 màu trắng đã cũ; thu của Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Bùi Đức T 01 sim điện thoại số 0329.232.613; thu của Trần Văn T 01 sim điện thoại số 0966.544.252 để tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Bùi Đức T do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này đã được Công an huyện Thanh Sơn chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 9/12/2020.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T; người làm chứng anh Nguyễn Văn Y; người chứng kiến anh Lê Khắc L đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng anh họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 07/9/2020 tại xóm Vũ, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Bùi Đức T, sinh năm 1994, ở xóm Song Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã bán trái phép 0,029 gam heroine cho Trần Văn T, sinh năm 1971, thường trú tại xóm Liệt, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ với giá 650.000 (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Ngoài ra bị cáo Bùi Đức T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,034 gam Ma túy loại Heroine mục đích tàng trữ để

bán kiếm lời đã bị Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện và thu giữ. Hành vi của bị cáo Bùi Đức T là hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 – Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

Xét thấy tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đức T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đang có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong xã hội. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về việc mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy để nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Đức T đã gây mất trật tự, an ninh chính trị trên địa bàn huyện Thanh Sơn và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và bệnh tật khác, bị cáo Thắng là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã coi thường pháp luật, bị cáo T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,034 gam ma túy Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, HĐXX cần đưa bị cáo T ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Bùi Đức T là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo do ham chơi, đua đòi, không muốn lao động, nhưng lại muốn có tiền hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Đức T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo T có bố đẻ ông Bùi Văn Q là Thương Binh loại A, hạng 3/8. Do đó bị cáo T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 - BLHS. Trong vụ án này bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần xử phạt bị cáo T hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để bị cáo tiếp tục lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS thì bị cáo T còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thì bị cáo T làm công việc lao động tự do. Tuy nhiên việc làm, thu nhập của bị cáo không

ổn định, sống phụ thuộc gia đình, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo T có được để bán cho Trần Văn T và số ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời đã bị Công an thu giữ, bị cáo T khai nhận bị cáo đã mua của một người đàn ông lạ mặt không biết tên ở khu vực ở Cầu Cứng, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với giá 100.000đ. Tuy nhiên bị cáo T không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ để xác minh làm rõ, sử lý đối với người đàn ông đó trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn Y làm nghề chở xe ôm, ngày 07/9/2020 anh Y được bị cáo T thuê chở đi xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nhưng bị cáo T không nói cho anh Y biết đến xã Lương Nha để bán ma túy. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ để xử lý đối với anh Y.

Đối với Trần Văn T, sinh năm 1971 ở xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là người đã thực hiện hành vi mua ma túy của bị cáo Bùi Đức T nhằm mục đích để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, Trần Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy Trần Văn T mua chưa đến mức xử lý về hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 75/QĐ – XPHC ngày 31/10/2020 đối với Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Đức T đã sử dụng chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OpPO 1201 màu trắng đã cũ và Trần Văn T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đã cũ để liên lạc với nhau nhằm mục đích để mua, bán trái phép ma túy, đây là công cụ sử dụng để phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Bùi Đức T đã sử dụng 01 sim điện thoại số 0329.232.613 và Trần Văn T đã sử dụng 01 sim điện thoại số 0966.544.252 để liên lạc mua bán ma túy với nhau, nay cần tịch thu để tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đối với số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Bùi Đức T do phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T mà có đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn. Nay cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu bì giấy số 926/KLGD ngày 10/9/2020 được hoàn lại sau giám định có 02 bì được đánh số 01 và số 02;

Bì số 01: Có 0,014 gam chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Bùi Đức T); **Bì số 02:** Có 0,010 gam chất bột, cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn T) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín. Mặt sau của bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OpPO 1201 của bị cáo Bùi Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen của Trần Văn T đã sử dụng để

liên lạc mua, bán ma túy với nhau, đây là công cụ phạm tội. Nay cần tịch thu 02 chiếc điện thoại trên để bán phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Bùi Đức T 01 sim điện thoại số 0329.232.613; thu của Trần Văn T 01 sim điện thoại số 0966.544.252 để tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Bùi Đức T do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này đã được Công an huyện Thanh Sơn chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 9/12/2020

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo Bùi Đức T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo: Bùi Đức T **24** (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS cho bị cáo Bùi Đức T.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu bì giấy số 926/KLGD ngày 10/9/2020 được hoàn lại sau giám định có 02 bì được đánh số 01 và số 02;

Bì số 01: Có 0,014 gam chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Bùi Đức T); **Bì số 02:** Có 0,010 gam chất bột, cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn T) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín. Mặt sau của bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OpPO 1201 màu trắng đã cũ; thu của Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Bùi Đức T 01 sim điện thoại số 0329.232.613 và thu của Trần Văn T 01 sim điện thoại số 0966.544.252 để tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Bùi Đức T do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này đã được Công an huyện

Thanh Sơn chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 9/12/2020

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Khoa Hương

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương

I

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2020/HSST
Ngày - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** - Là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST- HS ngày tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Long, sinh năm 1971, khu 7 xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT+Chỗ ở hiện nay: Khu 7 xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thái Hòa, sinh năm 1942. Con bà: Hà Thị Duyên, sinh năm 1950.

Hiện nay đều đang ở khu 11 xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Anh, em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án + Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

Tại bản án số 11/HSST ngày 29/5/1995 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (Cũ) nay là huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Tại bản án số 08/ HSST ngày 10/4/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn Long bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020, đến ngày 20/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 28/CT - VKSTT ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Long về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Long phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Long từ **24** năm đến **30** tháng tù. Được khấu trừ 04 ngày tạm giữ từ ngày 16/01/2020, đến ngày 20/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS cho bị cáo Nguyễn Văn Long.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu bì giấy số 179/KLGD ngày 20/01/2020 được hoàn lại sau giám định Gồm có 2,318 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Long; 01 chiếc ví giả da màu nâu. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã nộp vào tài khoản số: 3511.0.9044227.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Long đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/01/2020 tại khu 10 xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bị cáo Nguyễn Văn Long sinh năm 1971, ở khu 7 xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 3,530 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời, đã bị Phòng PC08 - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện và bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Long là hành

vi Mua bán trái phép chất ma túy, cần xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 – Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1." *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Xét thấy tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Long là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Long đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đang có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong xã hội. Mặc dù Tòa án đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về việc mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy để nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Long đã gây mất trật tự, an ninh chính trị trên địa bàn huyện Thanh Thủy và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và bệnh tật khác, bị cáo Long là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 3,530 gam ma túy Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, HĐXX cần đưa bị cáo Long ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước lần xét xử này bị cáo Nguyễn Văn Long đã 02 lần bị Tòa án xét xử. Tại bản án số 11/HSST ngày 29/5/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (Cũ) nay là huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tại bản án số 08/HSST ngày 10/4/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì ngày 15/6/2008 bị cáo Long đã chấp hành xong hình phạt của bản án số 08/HSST ngày 10/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy và nộp tiền án phí ngày 13/6/2011. Do đó tính đến thời điểm phạm tội thì bị cáo Long đã được xóa án tích đối với bản án số 08/HSST ngày 10/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy. Đối với bản án số 11/HSST ngày 29/5/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (Cũ) nay là huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Quá trình xác minh, xác định do thời hạn đã lâu, hồ sơ về việc thi hành án đối với bản án trên của bị cáo Nguyễn Văn Long đã bị thất lạc, không tra cứu được. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo Long đã được xóa án tích đối với bản án số 11/HSST ngày 29/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (Cũ). Nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo Long không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo do ham chơi, đua đòi, không muốn lao động, nhưng lại muốn có tiền hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Long đã ăn năn

hồi cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo Long được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị cáo Long không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần xử phạt bị cáo Long hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS thì bị cáo Long còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo Long làm nghề lao động tự do. Tuy nhiên việc làm, thu nhập của bị cáo không ổn định, bản thân bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Long là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo Long tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời bị Công an thu giữ, bị cáo khai đã mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Cầu Cứng thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ngoài lời khai của bị cáo Long không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xác minh làm rõ người nam giới đó để xử lý trong vụ án này.

Đối với người nam giới làm nghề lái xe ôm đưa bị cáo Nguyễn Văn Long từ nhà đến khu vực Cầu Cứng thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy và đưa bị cáo Long về huyện Thanh Thủy. Tuy nhiên bị cáo Long khai chỉ biết người này làm nghề lái xe ôm, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và bị cáo không nhớ rõ biển số xe mô tô của người này. Quá trình bị Lực lượng Công an phòng PC08 – Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra người nam giới này đã chạy thoát. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân; 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 1.000.000đ của bị cáo Long đã bị Công an thu giữ không liên quan gì đến hành vi phạm tội nay được trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

Trước khi chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đã ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 45/2020/HSST – LCCT ngày 12/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Long để đảm bảo cho việc xét xử vụ án.

[2] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu bì giấy số 179/KLGD ngày 20/01/2020 được hoàn lại sau giám định Gồm có 2,318 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Long; 01 chiếc ví giả da màu nâu. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã nộp vào tài khoản số: 3511.0.9044227.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

[3] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Long phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Long phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Long **30** (Ba mươi) tháng tù. Được khấu trừ 04 ngày tạm giữ từ ngày 16/01/2020, đến ngày 20/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS cho bị cáo Nguyễn Văn Long.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu bì giấy số 179/KLGD ngày 20/01/2020 được hoàn lại sau giám định. Gồm có 2,318 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Long; 01 chiếc ví giả da màu nâu. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Long số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã nộp vào tài khoản số: 3511.0.9044227.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Long phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Thạch Đồng
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

Đã ký

Bùi Khoa Hương